TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2019/HS- ST
Ngày: 30- 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Thơm
2. Ông Nguyễn Quang Hiển;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa*:**

Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên**.**

Ngày 30/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/QĐXXST-HS ngày 03/9/2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN TH, sinh năm 1965; Nơi cư trú: GC, BT, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết), con bà Nguyễn Thị C (đã chết); Có vợ là Lê Thị Thu H; Có 02 con: con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 07/5/2019, chuyển tạm giam ngày 15/5/2019, thay thế biện pháp tạm giam ngày 06/7/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN THÀNH N,** sinh năm 1986; Nơi cư trú: GC, BT, GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, con bà Lương Thị L (đã chết); Có vợ là Đào Thị Hằng N; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 07/5/2019, chuyển tạm giam ngày 15/5/2019, thay thế biện pháp tạm giam ngày 06/7/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **PHẠM MẠNH C,** sinh năm 1991; Nơi cư trú: Đội 5, LX, ĐT, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân V, con bà Trịnh Thị L; Tiền án, tiền sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc. Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 07/5/2019, chuyển tạm giam ngày 15/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. **NGUYỄN QUANG H**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: GC, BT, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang T, con bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Cao Thị Lệ T; Có 02 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/01/2006, Tòa án nhân dân huyện GL xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích; Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.. Có mặt tại phiên tòa.

5. **PHẠM THỊ BÌNH Q**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: GC, BT, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang C (đã chết), con bà Phùng Thị N; Có chồng là: Đào Quang T, có 03 con: con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

6. **NGUYỄN MẠNH C (tên gọi khác: Y)**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: GC, BT, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết), con bà Phạm Thị N; Có vợ là Trần Thị Q; Có 04 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

7. **TRÀNG VĂN T**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: XT, ĐT, YM, Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tràng Văn L, con bà Nguyễn Thị D; Có vợ là: Đinh Thị N, có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019. Hiện đang

bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

8. **ĐINH TIẾN H**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: BĐ, KK, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Tiến N, con bà Trịnh Thị T; Có vợ: Lương Mai U; Có 02 con: con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 07/5/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 16/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9. **NGUYỄN THANH T**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: GC, BT, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết), con bà Nguyễn Thị T; Có vợ là: Từ Thu H, có 01 con: sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 07/5/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 16/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

10. **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ĐN, thị trấn VG, huyện VG, Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết), con bà Đỗ Thị K; Có vợ là: Đỗ Thị H, có 01 con: sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

11. **PHẠM VĂN H**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ĐT, ĐT, YM, Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, con bà Chu Thị H; Có vợ là Trương Thị H, có 02 con: con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

12. **NGUYỄN VĂN TR**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn 6, ĐD, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn P (đã chết), con bà Nguyễn Thị M; Có vợ là: Lê Thị H, (đã ly hôn); Có 03 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

13. **NGUYỄN THANH H**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: GC, BT, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, con bà Đào Thị N Có vợ là Nguyễn Hải Y, có 01 con: sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

14. **PHẠM VĂN H**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ĐT, ĐT, YM, Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, con bà Phạm Thị H; Có vợ là Trương Thị Y, có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 07/5/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 16/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

15. **LƯƠNG ĐỨC G (** tên gọi khác **Gi)**, sinh năm 1958; Nơi cư trú: GC, BT, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Đ (đã chết), con bà Nguyễn Thị B (đã chết); Có vợ là Trần Thị Minh Đ, có 03 con: con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

16. MA TRỌNG PH, sinh năm 1989; Nơi cư trú: NT, HP, CH, Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Trọng H, con bà Ma Thị O,; có vợ là Nguyễn Thị H, có 01 con: sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 07/5/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 16/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

17. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1961; Nơi cư trú: GC, BT, GL, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết), con bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ Nguyễn Thị L, có 02 con: con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang ngày 07/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/5/2019, tại tầng 3 nhà riêng của Nguyễn Văn Th ở thôn 2, GC, BT, GL, Hà Nội, phòng Cảnh sát hình sự- Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã BT bắt quả tang Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thành N đang Tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền gồm: Phạm Mạnh C, Nguyễn Quang H, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C, Tràng Văn T, Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở cơ quan Công an để làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, số tiền **21.900.000 đồng** thu tại chiếu bạc; Ngoài ra còn thu giữ số tiền **13.400.000 đồng** của các đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc (*trong đó thu giữ của Th: 8.000.000 đồng, thu giữ của T: 200.000 đồng, thu giữ của H: 1.000.000 đồng, thu giữ của Ph: 200.000 đồng, thu giữ của H1: 500.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Mạnh C: 1.500.000 đồng, thu giữ của Q: 2.000.000 đồng)*; Thu trên người đối tượng liên quan **2.500.000 đồng** *(trong đó, thu giữ của Nguyễn TA 500.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn T 2.000.000 đồng*).

Tại cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành N khai nhận: Ngày 03/5/2019, Th rủ N bàn bạc tổ chức sới bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà riêng của Th, mỗi ngày tổ chức 01 ca, thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ, N đồng ý. Th có nhiệm vụ chuẩn bị bát đĩa, bài chắn, kéo để cắt quân vị, đóng mở cửa cho các con bạc vào nhà đánh bạc và ở tầng 1 canh gác, cảnh giới cho sới bạc hoạt động; N có nhiệm vụ cắt quân vị, thu phế và xóc cái cho các con bạc đánh bạc tại tầng 3. Th và N thống nhất thu phế 500.000 đồng/1 người/1ca. N được hưởng 1.000.000 đồng/1 ca; Th được hưởng toàn bộ số tiền còn lại.

Bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thành N đã tổ chức đánh bạc được 05 ngày: từ ngày 03/5 đến ngày 07/5/2019, mỗi ngày có khoảng từ 10 đến 20 con bạc tham gia. Từ ngày 03/5 đến ngày 06/5/2019, N đã thu phế được số tiền 15.000.000 đồng đưa cho Th *(gồm: ngày 03/5/2019: 3.000.000 đồng; ngày 04/5/2019: 3.000.000 đồng; ngày 05/5/2019: 5.000.000 đồng; ngày 06/5/2019: 4.000.000 đồng).* Th đã trả công cho N 4.000.000 đồng (4 ngày x 1.000.000 đồng/ngày). Th được hưởng lợi số tiền 11.000.000 đồng. Th và N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 07/5/2019, N thu phế được 8.000.000 đồng đưa cho Th, N chưa kịp nhận tiền công thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Th đã giao nộp số tiền 8.000.000 đồng cho Cơ quan Công an.

Khi tổ chức đánh bạc Th và N không tham gia đánh bạc. Trong khoảng thời gian ngày từ 03/5/2019 đến ngày 06/5/2019, có một số đối tượng tham gia đánh bạc nhưng Th và N không biết tên, tuổi, địa chỉ của những đối tượng này nên cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được.

Khoảng 14 giờ ngày 07/5/2019, Th và N tiếp tục tổ chức cho các đối tượng Phạm Mạnh C, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C, Tràng Văn T, Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Quang H, Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại tầng 3 nhà Th. N là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc chơi. Cách thức đánh bạc được quy ước: Bên tay phải của N là cửa Chẵn, bên tay trái N là cửa Lẻ, mỗi ván chơi N sẽ cho vào đĩa 04 quân vị, mỗi quân vị có 02 mặt: 01 mặt màu xanh - gạch trắng (gọi chung là xanh), 01 mặt màu đỏ - nền trắng - chữ nho đen (gọi chung là đỏ), N úp bát lên xóc đều và đặt xuống chiếu, các đối tượng đánh bạc sẽ đặt tiền vào cửa Chẵn hoặc Lẻ tùy ý, sau đó Nam mở bát ra, nếu trong đĩa có hai quân vị màu đỏ, hai quân vị màu xanh hoặc bốn quân vị đều màu đỏ hay bốn quân vị đều là màu xanh thì đó là Chẵn, những người đặt cửa Chẵn sẽ thắng, cửa Lẻ thua. Nếu trong đĩa có ba quân vị màu đỏ, một quân vị màu xanh, hoặc ba quân vị màu xanh, một quân vị màu đỏ, thì là Lẻ và ai đặt tiền ở cửa Lẻ sẽ thắng, cửa Chẵn thua. Trong mỗi ván, những người đặt tiền ở bên thua sẽ tự thanh toán cho những người đặt tiền ở bên thắng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị can đang đánh xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Các bị can Phạm Mạnh C, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C, Tràng Văn T, Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Quang H, Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H khai nhận: Ngày 07/5/2019 là lần đầu tiên các bị can tham gia đánh bạc thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Khi đánh bạc Phạm Thị Bình Q sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thua 500.000 đồng, khi bị bắt giữ còn số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Mạnh C sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thua 600.000 đồng, khi bị bắt giữ còn số tiền 1.500.000 đồng. Tràng Văn T sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thua 1.900.000 đồng, khi bị bắt giữ còn số tiền 200.000 đồng. Phạm Mạnh C sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thua hết số tiền trên, khi bị bắt giữ không bị thu giữ gì. Đinh Tiến H sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, khi chơi thua 500.000 đồng, khi bị bắt giữ đã ném xuống chiếu bạc

600.000 đồng. Nguyễn Thanh T sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thua hết số tiền trên, khi bị bắt giữ không bị thu giữ gì. Nguyễn Văn H sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thua hết số tiền trên, khi bị bắt giữ không bị thu giữ gì. Phạm Văn H sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thắng 200.000 đồng, khi bị bắt giữ bị thu 1.000.000 đồng. Nguyễn Văn Tr sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thua hết số tiền trên, khi bị bắt giữ không bị thu giữ gì. Nguyễn Quang H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, chưa nộp phế, chơi thua hết số tiền trên, khi bị bắt giữ không bị thu giữ gì. Nguyễn Thanh H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thua hết số tiền trên, khi bị bắt giữ không bị thu giữ gì. Phạm Văn H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, nộp phế cho N 500.000 đồng, chơi thua hết số tiền trên, khi bị bắt giữ không bị thu giữ gì. Lương Đức G sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, không nộp phế, chơi thua hết, khi bị bắt giữ không bị thu giữ gì. Ma Trọng Ph sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, không nộp phế, chơi thua 500.000 đồng, khi bị bắt giữ còn số tiền 200.000 đồng. Nguyễn Văn H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, không nộp phế cho N, chơi không thắng không thua, khi bị bắt giữ bị thu giữ số tiền 500.000 đồng. Lời khai của các bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị can còn khai nhận, ngoài các bị can, còn một số đối tượng khác cũng tham gia đánh bạc không biết tên tuổi địa chỉ, nhưng đã bỏ về trước khi bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/5 đến ngày 06/5/2019, các bị can Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thành N khai nhận đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, bị can Th thu lợi được số tiền 11.000.000 đồng, bị can N được hưởng lợi 4.000.000 đồng, tuy nhiên, đến nay không xác định được các đối tượng đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Ngày 07/5/2019, bị can Nguyễn Văn Th thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc được tổng số tiền là 8.000.000 đồng, chưa kịp trả công cho N thì bị bắt giữ.

Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn TA, quá trình điều tra xác định T và TA không tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Ngày 25/7/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện GL đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho Nguyễn Văn T, trả lại số tiền 500.000 đồng cho Nguyễn TA do không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ.

Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, số tiền 21.900.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 13.400.000 đồng của các đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc *(trong đó thu giữ của Th: 8.000.000 đồng, thu giữ của T: 200.000 đồng,*

thu giữ của H: 1.000.000 đồng, thu giữ của Ph: 200.000 đồng, thu giữ của H1: 500.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Mạnh C: 1.500.000 đồng, thu giữ của Q: 2.000.000 đồng) có liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành N về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Mạnh C, Nguyễn Quang H, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C, Tràng Văn T, Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H bị truy tố về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn Th từ 22 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 44 tháng đến 48 tháng.

Nguyễn Thành N từ 18 tháng đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, Điều 56, 58 , khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Mạnh C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Tổng hợp với 08 tháng tù cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam tại bản án ngày 24/01/2018 của TAND huyện GL. Tổng hợp hình phạt của hai bản án từ 20 tháng tù đến 23 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2017 đến ngày 14/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Quang H từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Thị Bình Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Nguyễn Mạnh C từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Tràng Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Đinh Tiến H từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Nguyễn Thanh T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Nguyễn Văn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Phạm Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Nguyễn Văn Tr từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lương Đức G từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với Ph) Điều 51, Điều 17, 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thanh H từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạm Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 9 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Ma Trọng Ph từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 9 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ

Giao các bị cáo Th, N, Quang H, Q, Nguyễn Mạnh C, T, Thanh H, G, H1 cho UBND xã BT, huyện GL giám sát giáo dục.

Giao bị cáo H cho UBND xã KK, huyện GL giám sát giáo dục

Giao bị cáo Tr cho UBND xã ĐD, huyện GL giám sát giáo dục

Giao bị cáo T, H, Phạm Văn H cho UBND xã ĐT, YM, Hưng Yên giám sát giáo dục

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND thị trấn VG, huyện VG, Hưng Yên giám sát giáo dục

Giao bị cáo Ph cho UBND xã HP, CH, Tuyên Quang giám sát giáo dục

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th tư lợi cá nhân khi thu phế các con bạc, nên đề nghị phạt tiền bị cáo Th từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp khác đối với các bị cáo khác.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn; Tịch thu sung công: số tiền 35.300.000 đồng các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

Các bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành N, Phạm Mạnh C, Nguyễn Quang H, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C, Tràng Văn T, Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 07/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn Th đã sử dụng nhà ở của mình ở thôn 2, BT, GL, Hà Nội cùng bị cáo Nguyễn Thành N tổ chức cho các bị cáo Phạm Mạnh C, Nguyễn Quang H, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C, Tràng Văn T, Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 35.300.000 *(Ba mươi lăm triệu, ba trăm nghìn)* đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành N đã cấu thành tội Tổ chức đánh bạc vi phạm điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Phạm Mạnh C, Nguyễn Quang H, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C, Tràng Văn T, Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H đã cấu thành tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì nó nhằm sát phạt, bóc lột lẫn nhau, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến hạnh

phúc gia đình và chính hành vi này là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác như Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích...

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Nguyễn Văn Th vừa có vai trò tổ chức lập sới bạc vừa thực hiện với vai trò thực hành tích cực, làm nhiệm vụ cảnh giới, chuẩn bị bát, đĩa, quân vị, kéo nên mức hình phạt là cao nhất; bị cáo Nguyễn Thành N thực hiện với vai trò thực hành tích cực, làm nhiệm vụ cắt quân vị từ lá bài chắn, thu tiền phế và xóc cái, mức hình phạt sẽ thấp hơn Th. Bị cáo Th khai đã nhiều ngày tổ chức cho các con bạc đánh tại nhà mình vào các buổi chiều; Bị cáo N cũng khai đã nhiều ngày được Th bảo xóc cái và được Th trả mỗi ngày một triệu đồng. Nhưng vì hiện nay ngoài lời khai của các bị cáo, cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, người đánh bạc không có thông tin về tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ kết tội các bị cáo phạm tội nhiều lần.

Bị cáo Phạm Mạnh C phạm tội khi đang chấp hành 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội đánh bạc của bản án số 04/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện GL. Vì vậy 08 tháng tù cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam cộng với hình phạt của bản án lần này theo quy định tại Điều 56, 65 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quang H, năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, số tiền đánh bạc bị truy tố, xét xử là 1.940.000 đồng. Đến năm 2009 sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 1999, xác định số tiền đánh bạc là 2.000.000đồng mới cấu thành tội phạm (nếu không bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc mà chưa được xóa án tích). Đến Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 xác định tiền hay hiện vật đánh bạc trị giá từ 5.000.000đồng mới cấu thành tội phạm (nếu không bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc mà chưa được xóa án tích). Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 của Quốc Hội ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 thì bị cáo đã coi như không có án tích. Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao thì bị cáo được coi là có nhân thân tốt.

Trong số các bị cáo phạm tội Đánh bạc còn lại: Bị cáo Q đánh bạc số tiền cao nhất nên mức hình cao hơn các bị cáo đánh bạc khác.

[**2**] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Mạnh C: Bị cáo thanh khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ

theo quy định tại theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với: Bị cáo Th, N đều là phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Ma Trọng Ph có bố tham gia kháng chiến được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh. Bị cáo Lương Đức G trong quá trình công tác được tặng nhiều giầy khen, bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, v (đối với G) khoản 1, khoản 2 (đối với Ph) Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt cải tạo ngoài xã hội cũng giúp các bị cáo sửa chữa khuyết điểm của mình.

Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H đánh bạc với số tiền ít, mức độ phạm tội là thấp nhất nên cho áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng phù hợp. Thời gian bị cáo H, Ph bị tạm giữ, thì cứ 01 ngày tạm giữ được tính thành 3 ngày cải tạo không giam giữ và trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[3] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[4] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Th, N còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy chỉ có bị cáo Th được hưởng lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 25.000.000đồng; bị cáo N chỉ làm thuê cho bị cáo Th, không có việc làm, thu nhập ổn định, sức khỏe không tốt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đánh bạc còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập do không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

Các bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ do điều kiện không có việc làm, sức khỏe không tốt, không có thu nhập ổn định, nên ko áp dụng hình phạt khấu trừ thu nhập hoặc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn; Tịch thu sung công: số tiền 35.300.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành N phạm tội: "Tổ chức đánh bạc"

Các bị cáo Phạm Mạnh C, Nguyễn Quang H, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C (tên gọi khác: Y), Tràng Văn T, Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G (tên gọi khác: Gi), Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H phạm tội: " Đánh bạc" .

Căn cứ vào:

- Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với Th và N).

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58; Điều 38, 56, 65 Bộ luật Hình sự (đối với Phạm Mạnh C).

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Quang H, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C, Tràng Văn T, Đinh Tiến H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Tr).

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v (đối với bị cáo G) khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Ph), Điều 51; Điều 17, 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Thanh H, Phạm Văn H, Lương Đức G, Ma Trọng Ph, Nguyễn Văn H).

- Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt:

1/ Bị cáo **Phạm Mạnh C 08 (tám)** tháng tù.

Tổng hợp với 08 tháng tù cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam tại bản án số 04/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **16** (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2017 đến ngày 14/9/2017 của bản án số 04/2018/HSST ngày 24/01/2018.

2/ Bị cáo **Nguyễn Văn Th** 22 (hai mươi hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng kể từ ngày tuyên án.

3/ Bị cáo **Nguyễn Thành N** 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

4/ Bị cáo **Phạm Thị Bình Q** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

5/ Bị cáo **Nguyễn Mạnh C** (tên gọi khác: Y) 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

6/ Bị cáo **Tràng Văn T** 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

7/ Bị cáo **Đinh Tiến H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án

8/ Bị cáo **Nguyễn Thanh T** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án

9/ Bị cáo **Nguyễn Văn H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án

10/ Bị cáo **Nguyễn Quang H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án

11/ Bị cáo **Phạm Văn H** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án

12/ Bị cáo **Nguyễn Văn Tr** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án

13/ Bị cáo **Nguyễn Thanh H** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

14/ Bị cáo **Phạm Văn H** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

15/ Bị cáo **Lương Đức G** (tên gọi khác: Gi) 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

16/ Bị cáo **Ma Trọng Ph** 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

17/ Bị cáo **Nguyễn Văn H** 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành N, Nguyễn Quang H, Phạm Thị Bình Q, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh H, Lương Đức G, Nguyễn Văn H cho UBND xã BT, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo hoặc thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đinh Tiến H cho UBND xã KK, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho UBND xã ĐD, huyện GL, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Tràng Văn T, Phạm Văn H, Phạm Văn H cho UBND xã ĐT, huyện YM, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo hoặc thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND thị trấn VG, huyện VG, Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Ma Trọng Ph cho UBND xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Th 25.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn; Tịch thu sung công: số tiền 35.300.000 đồng.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2019 giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL và theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0001661 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKS huyện GL
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh